

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Tuệ

Bà Hoàng Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lục Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Trung K; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/02/1988 tại thị trấn T, huyện N, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Quang T (đã chết) và bà Ngôn Thị H (sinh năm 1964); trú tại: Tổ dân phố 01 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 26/7/2004 bị Công an huyện N, tỉnh Cao Bằng bắt, lập danh chỉ bản số 39 về việc Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Xuân Q; Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

2. Anh Hoàng Ngọc C; Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 9 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

3. Anh Bế Kim B; Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ 02 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

4. Anh Bế Văn B; Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

5. Ông Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/12/2018 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành kiểm tra hành chính đối với Triệu Trung K tại Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N do phát hiện một số thanh niên đi lại nhà của K và nghi ngờ đây là tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ: 01 (một) gói giấy của vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 gói ni lông màu xanh, mở gói ni lông màu xanh ra bên trong được gói bằng 01 mảnh ni lông màu xanh khác, mở gói ni lông ra bên trong có chứa chất bột màu trắng (theo lời khai của K là heroine); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo cũ đã qua sử dụng, mặt ốp đằng sau màu vàng đồng, có số IMEIL1: 864655039297193; số tiền 2.285.000 đồng tiền Việt Nam đồng nhiều mệnh giá.

Căn cứ Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 02/01/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 25/GĐMT ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Trung K ngày 30/12/2018 có khối lượng tịnh 0,62 gam (không phải sáu mươi hai gam) là ma túy, loại **heroine**.

Quá trình điều tra xác định: Triệu Trung K là đối tượng nghiện ma túy, loại heroine từ năm 2000, không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 năm 2018 đến trước khi bị bắt ngày 31/12/2018 bị cáo K đã nhiều lần mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời bao gồm: Vũ Xuân Q, Hoàng Ngọc C, Bế Kim B, Bế Văn B, Nguyễn Ngọc T cùng trú tại thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng và một số người nghiện khác bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ. Mỗi lần bị cáo K bán heroine cho người nghiện từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Lần gần nhất bị cáo được bán heroine là sáng 30/12/2018 cho Q, C, B được 300.000 đồng. Hình thức trao đổi mua bán là các đối tượng nghiện ma túy gọi điện thoại cho bị cáo trước hoặc trực tiếp đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, địa điểm trao đổi mua bán ngay tại nhà riêng bị cáo hoặc tại Cổng lò phê rô thuộc Tổ dân phố 01 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Ma túy bị cáo bán cho người nghiện được chuẩn bị sẵn, gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá, khi có người nghiện đến hỏi mua bị cáo nhận tiền trước rồi sau đó lấy gói ma túy thường giấu ở túi áo trên người bị cáo đang mặc hoặc trong túi áo để trên đầu giường ngủ của bị cáo rồi dùng tờ tiền của những người đến mua xúc ma túy sang một mảnh giấy nhỏ mà bị cáo đã chuẩn bị sẵn đưa cho người mua tương ứng với số tiền bị cáo nhận được.

Ngoài ra bị cáo K khai nhận đã nhiều lần mua ma túy với Lục Thị X (sinh ngày 29/11/1962) và Hoàng Thị B (sinh ngày 13/3/1989) đều trú tại Tổ dân phố 01 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Số ma túy bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là do bị cáo mua với Lục Thị X vào sáng ngày 30/12/2018 với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra X và B không thừa nhận được bán ma túy cho K, đồng thời việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo với X và B không có ai biết và không có tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Lục Thị X và Hoàng Thị B.

Đối với những đối tượng mua ma túy với Triệu Trung K là Vũ Xuân Q, Hoàng Ngọc C, Bế Kim B, Bế Văn B, Nguyễn Ngọc T do cơ quan điều tra không bắt được quả tang các đối tượng trên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không xác định được khối lượng ma túy nên không có đủ căn cứ để xử lý theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS NB ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Trung K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Triệu Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Trung K từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ được của bị cáo Triệu Trung K;
- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, mặt ốp đằng sau màu vàng đồng, có số IMEIL1: 864655039297193 và số tiền 2.285.000 đồng thu giữ được của bị cáo Triệu Trung K có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Trung K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Trung K không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Trung K thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/12/2018 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành kiểm tra hành chính đối với Triệu Trung K tại Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N phát hiện, thu giữ: 01 (một) gói giấy của vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 gói ni lông màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi là heroine; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo cũ đã qua sử dụng, mặt ốp đằng sau màu vàng đồng, có số IMEIL1: 864655039297193; số tiền 2.285.000 đồng tiền Việt Nam đồng nhiều mệnh giá. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo là heroine. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 năm 2018 đến trước khi bị bắt ngày 31/12/2018 bị cáo K đã nhiều lần mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời bao gồm: Vũ Xuân Q, Hoàng Ngọc C, Bế Kim B, Bế Văn B, Nguyễn Ngọc T cùng trú tại thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng và một số người nghiện khác bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ. Số ma túy bị cáo bán cho mỗi người mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng nhưng không nhớ thời gian cụ thể, số lần bán cho các người nghiện.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Triệu Trung K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo là bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Căn cứ Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 02/01/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 25/GĐMT ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Trung K ngày 30/12/2018 có khối lượng tịnh 0,62 gam (không phải sáu mươi hai gam) là ma túy, loại **heroine** đã thỏa mãn quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Triệu Trung K có nhân thân xấu, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội phát triển, bị cáo học hết lớp 11/12 phổ thông, chưa lập gia đình, nghiện ma túy lâu năm, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhận thức xã hội. Mặc dù biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng do phục vụ nhu cầu của bản thân, lười lao động và coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số heroine thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, mặt ốp đằng sau màu vàng đồng, có số IMEIL1: 864655039297193 xác định bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ được của bị cáo: 2.285.000 đồng được xác định là tiền bị cáo có được do bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Trung K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Trung K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 12 năm 2018.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ án vụ Triệu Trung K, bắt ngày 30/12/2018 tại Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện N, Cao Bằng"; mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, mặt ốp đằng sau màu vàng đồng, có số IMEIL1: 864655039297193, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.285.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu giữ được của bị cáo Triệu Trung K.

Vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 11 ngày 27 tháng 3 năm 2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên